

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày: 23-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh
2. Bà Hoàng Vạn Sinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 08/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn D**, sinh ngày 10-3-1962, tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn H (đã chết) và bà Nông Thị L; vợ là Đinh Thị H (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Chu Văn L, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Hoàng Văn P, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Hoàng Văn T, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch tiếng dân tộc Tày: Ông Mã Văn T– Bí thư chi bộ Thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn D là người nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ 00 ngày 13 tháng 3 năm 2020 D đi đến khu vực Km 3, phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua ma túy loại thuốc phiện với số tiền 450.000 đồng, người này đồng ý bán. Sau khi mua được thuốc phiện, D cất giấu trong người rồi quay về nhà và lấy một ít ra pha trộn với sỏi thuốc phiện và thuốc tây để sử dụng, số còn lại D cất giấu ở trên giường trong phòng ngủ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2020, khi D đang ở nhà thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ 02 cục chất rắn màu đen, 01 mảnh nylon chứa chất dẻo màu nâu đen, D khai nhận là ma túy loại thuốc phiện mua về để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Công an phát hiện bên trong hộc bàn gỗ loại bàn học sinh đặt tại gian phòng bếp có 01 vỏ bao thuốc lá, màu nâu, nhãn hiệu War Horse, bên trong đựng: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 12 gói đựng các cục chất rắn màu trắng được gói bằng loại giấy vở học sinh. D khai không biết vỏ bao thuốc lá chứa các cục chất rắn trên là của ai và vì sao lại có ở trong nhà mình.

- Vật chứng vụ án CQCSĐT Công an thị xã B thu giữ, gồm:

+ Một đèn dầu, một quạt gas, một ống tre dài 27cm, một thanh kim loại dài 17.5 cm;

+ 02 cục chất rắn màu đen, 01 mảnh nylon chứa chất dẻo màu nâu đen;

+ 01 vỏ bao thuốc lá, màu nâu, nhãn hiệu War Horse, bên trong đựng 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 gói nylon chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 12 gói giấy vở học sinh bên trong đều đựng các cục chất rắn màu trắng.

Bản kết luận giám định số 233/GĐMT-PC09 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Phong bì M1: 02 (hai) cục chất rắn màu đen tổng khối lượng 2,1788 gam, có tìm thấy Morphine, Codeine, Papaverine, Noscapine (Nacortine).

Morphine nằm trong danh mục II, STT: 55, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Codeine nằm trong danh mục II, STT: 93, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Chất dẻo màu nâu đen được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,0516 gam, loại: Thuốc phiện.

- Phong bì M2: Các cục chất rắn màu trắng đựng trong 12 (mười hai) gói vở học sinh được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0.4427 gam, loại Hêrôin.

Các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,8600 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định: Vào thời gian khoảng giữa tháng 02/2020 Đàm Văn D nhờ Hoàng Văn G, sinh năm 1987 trú cùng thôn đến ở trông coi nhà cho mình trong thời gian 10 ngày để về quê ở tỉnh Cao Bằng. Quá trình trông coi nhà cho Đàm Văn D thì G có mua ma túy Hêrôin và được bạn cho một gói ma túy đá nên G cất dấu tại nhà Đàm Văn D để sử dụng, tuy nhiên chưa sử dụng hết thì bị phát hiện thu giữ. Do đó CQCSĐT tách hành vi của Hoàng Văn G và vật chứng (theo biên bản niêm phong vào hồi 13 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2020 và phong bì niêm phong kí hiệu M2) ra khỏi vụ án, đồng thời nhập sang vụ án mà Hoàng Văn G đang bị khởi tố để khởi tố bổ sung về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, D còn khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 3/2020, D đi đến khu vực Km 3, phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm mua ma túy loại Hêrôin về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Tại đây, D mua một lượng ma túy được gói bằng loại giấy màu trắng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 1.400.000 đồng, sau khi mua được ma túy, D đem về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời nhưng D không nhớ bán cho những ai, số lượng, lợi nhuận bao nhiêu. Sau khi bán hết số ma túy trên, D tiếp tục đi đến khu vực ngã ba P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây D gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch và hỏi mua ma túy loại Hêrôin với số tiền 1.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy loại Hêrôin thì D mang về phân chia được khoảng 7 đến 8 gói nhỏ rồi bán cho một số đối tượng nghiện ma túy tại địa bàn xã E, thị xã B gồm: Hoàng Văn G, Chu Văn L, Hoàng Văn P và Hoàng Văn T. Ngoài ra D còn bán ma túy cho một số đối tượng khác tên là Q, H và K (không rõ nhân thân, lai lịch). Mỗi gói ma túy Hêrôin, D bán cho các đối tượng nghiện ma túy có giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng nhưng thời gian cụ thể Dục không nhớ; địa điểm bán ma túy loại Hêrôin tại trước cổng nhà D, đến ngày 15/3/2020 thì D bán hết số ma túy trên, lợi nhuận thu được 500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBH ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Đàm Văn D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt cả hai tội xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/3/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định và một đèn dầu, một quạt gas, một ống tre dài 27cm, một thanh kim loại dài 17.5 cm không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo số tiền 500.000 đồng (lợi nhuận thu được từ việc bán ma túy) sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại nhà riêng ở thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Đàm Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 2,1788 gam, có tìm thấy các chất Morphine, Codeine và khối lượng 4,0516 gam, loại thuốc phiện. Ngoài ra vào khoảng

tháng 03 năm 2020 Đàm Văn D khai nhận còn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Hêrôin cho nhiều người.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với bản kết luận giám định của phòng KTHS Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Đàm Văn D đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a);

c) Đối với 2 người trở lên”

[3] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và biết rõ ma túy là chất kích thích gây nghiện mà Nhà nước có chính sách độc quyền quản lý, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là những nguyên nhân của những hành vi nguy hiểm khác cho toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thiệt hại mà ma túy gây ra không những là gây hại về trước mắt đối với những người sử dụng, mà còn gây hại đến toàn cộng đồng, tác động của nó ảnh hưởng xấu và lâu dài cho xã hội, đặc biệt tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp và là hiểm họa của toàn cầu. Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và khai ra những hành vi phạm tội khác (tự thú) của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật với người phạm tội.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là phù hợp.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Cần tịch thu và tiêu hủy khối lượng 1,0409 gam chất ma túy (có chứa Morphine, Codeine, Papaverine, Noscapine (Nacortine)); 1,3923 gam loại thuốc phiện còn lại sau giám định và một đèn dầu, một quạt gas, một ống tre dài 27cm, một thanh kim loại dài 17.5 cm không còn giá trị sử dụng, phù hợp điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với số tiền 500.000 đồng là lợi nhuận bị cáo thu được từ việc bán ma túy là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước, phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và người đàn ông không rõ nhân thân rõ nhân thân, lai lịch ở huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra CQCSĐT Công an thị xã B đã gửi Công văn trao đổi thông tin tội phạm đến CQCSĐT Công an thành phố B và CQCSĐT Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk để phối hợp xác minh, xử lý các đối tượng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, đến nay chưa có kết quả trả lời, do đó CQCSĐT Công an thị xã B tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[9] Đối với các đối tượng gồm: Q, H và K đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng, nhưng bị cáo không biết nhân thân lai lịch của các đối tượng này. CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được đối tượng nên tách ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý theo quy định là có căn cứ.

[10] Đối với các đối tượng Hoàng Văn P, Chu Văn L và Hoàng Văn T đã mua ma túy của bị cáo về sử dụng, CQCSĐT Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an xã E, thị xã B để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Đàm Văn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **ĐÀM VĂN D 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **09 (chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 18/3/2020.

Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy khối lượng 1,0409 gam chất ma túy (có chứa Morphine, Codeine, Papaverine, Noscapine (Nacortine)); 1,3923 gam loại thuốc phiện còn lại sau giám định và một đèn dầu, một quạt gas, một ống tre dài 27cm, một thanh kim loại dài 17.5 cm không còn giá trị sử dụng.

- Tuyên truy thu đối với bị cáo Đàm Văn D số tiền 500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đàm Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Kim Chung